

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DS-ST
Ngày: 27-4-2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXX-DS ngày 14 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị B, sinh năm 1963; Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Bị đơn:* 1/ Phan Quang G, sinh năm: 1978 (vắng mặt)
2/ Phan Ngọc L, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

Tạm trú: tổ B1, ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phan Xuân T, sinh năm: 2001; Địa chỉ: ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 26/10/2020, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Huỳnh Thị B trình bày: Ngày 09/01/2020 ông Phan Quang G và bà Phan Ngọc L có vay của bà số tiền 350.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, thời hạn vay 60 ngày, hai bên có làm biên nhận ngày 09/01/2020, có ông Phan Quang G, bà Phan Ngọc L và con là Phan Xuân T ký tên. Ông G và bà L đóng lãi được hai tháng với số tiền

21.000.000 đồng. Đến ngày 01/4/2020 ông G, bà L tiếp tục vay của bà số tiền 100.000.000 đồng. Tổng cộng ông G, bà L vay của bà B số tiền 450.000.000 đồng. Từ ngày 01/4/2020 sau khi nhận số tiền 100.000.000 đồng Ông G và bà L không đóng lãi và trả vốn cho bà B. Bà B khởi kiện yêu cầu Ông G và bà L trả số tiền 450.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 01/4/2020 đến ngày xét xử đối với số tiền 450.000.000 đồng.

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Phan Quang G và bà Phan Ngọc L nhưng Ông G và bà L đều vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Xuân T nhưng bà Thư đều vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Phan Quang G, bà Phan Ngọc L có nghĩa vụ thanh toán cho bà số tiền 450.000.000 đồng và tính lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự từ ngày 01/4/2020 đến ngày xét xử đối với số tiền 450.000.000 đồng.

- Bị đơn ông Phan Quang G và bà Phan Ngọc L vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Xuân T vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả số tiền 450.000.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa bà Huỳnh Thị B và ông Phan Quang G, bà Phan Ngọc L được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Tại biên bản xác minh ngày 10/6/2021 Công an xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xác nhận ông Phan Quang G và bà Phan Ngọc L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An

Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: Ông Phan Quang G, bà Phan Ngọc L và bà Phan Xuân T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với ông Phan Quang G, bà Phan Ngọc L và bà Phan Xuân T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ là bản chính biên nhận ngày 09/01/2020, ghi thêm nội dung ngày 01/4/2020 có chữ ký xác nhận của ông Phan Quang G và bà Phan Ngọc L đã xác định được ông Phan Quang G và bà Phan Ngọc L có vay của bà Huỳnh Thị B số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất là 03%/tháng, thời gian vay 60 ngày và số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), thời hạn vay 02 tháng, tổng cộng là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Sự thỏa thuận giữa bà B và ông G, bà L là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung thỏa thuận không trái đạo đức, pháp luật nên được xem là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ khi xảy ra tranh chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng Ông G và bà L chỉ trả được hai tháng tiền lãi, không trả vốn nên đã vi phạm thỏa thuận, bà B yêu cầu Ông G và bà L trả số tiền đã vay là phù hợp nên được hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, buộc ông G, bà L có nghĩa vụ trả cho bà B số tiền còn nợ là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng).

2.2 Về lãi suất: Căn cứ biên nhận ngày 09/01/2020 nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất là 03%/tháng, Ông G và bà L trả lãi được hai tháng, đến ngày 01/4/2020 Ông G và bà L vay thêm 100.000.000 đồng thì vi phạm thỏa thuận, nay bà B yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 01/4/2020 đến ngày xét xử 27/4/2022 được tính tròn 24 tháng là phù hợp với quy định pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với phần tiền lãi Ông G và bà L đã trả các bên không tranh chấp nên hội đồng xét xử không xem xét.

Ông G và bà L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Bà B yêu cầu tính lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận, buộc Ông G và bà L có nghĩa vụ trả cho bà B số tiền lãi là $450.000.000đ \times 1,66\% \times 24 \text{ tháng} = 179.280.000 \text{ đồng}$ (một trăm bảy mươi chín triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng).

3.3 Về nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: tại biên nhận ngày 09/01/2020 có chữ ký của bà Phan Xuân T tại cuối biên nhận trước khi ghi thêm nội dung ngày 01/4/2020, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung biên nhận thể hiện việc thỏa thuận vay tiền giữa bà Huỳnh Thị B với ông Phan Quang G và bà Phan Ngọc

L, không liên quan đến bà Phan Xuân T. Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị B không yêu cầu nghĩa vụ trả nợ của bà Phan Xuân T nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ vào quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Do yêu cầu của nguyên đơn đối với Ông G và bà L được chấp nhận nên Ông G và bà L phải chịu án phí đối với khoản tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 29.171.200 đồng (hai mươi chín triệu một trăm bảy mươi một ngàn hai trăm đồng).

[4] *Quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 357, Điều 463, khoản 1 và điểm a khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị B.

Buộc ông Phan Quang G và bà Phan Ngọc L có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền vốn gốc là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 179.280.000 đồng (một trăm bảy mươi chín triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền vốn gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. *Về án phí sơ thẩm:*

- Bà Huỳnh Thị B được nhận lại số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007359 ngày 19/11/2020 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Ông Phan Quang G và bà Phan Ngọc L phải chịu 29.171.200 đồng (hai mươi chín triệu một trăm bảy mươi một ngàn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo:* Bà Huỳnh Thị B có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/4/2022). Ông Phan Quang G, bà Phan Ngọc L và bà Phan Xuân T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Phúc